

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VINH BẢO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 42/2021/HNGĐ-ST

Ngày 13-7-2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V B , THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện V B , thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V B tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V B , thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thái B; nơi cư trú: Xóm Z, xã TV, huyện TT, tỉnh Thái Bình; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn L; nơi cư trú: Xóm Z, xã CH, huyện V B , thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Thái B trình bày: Chị và anh Phạm Văn L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 25-8-2008 tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện V B , thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, luôn bất đồng quan điểm dẫn đến bất hòa. Từ năm 2010 đến nay chị đã về gia đình ở Xóm 5, xã TV, huyện TT, tỉnh Thái Bình sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân mỗi người ở một nơi,

không quan tâm đến nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Nay nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn L.

Về con chung: Chị và anh Phạm Văn L không có con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Văn L xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị Phạm Thị Thái B trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau. Từ năm 2010 đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị B xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Phạm Thị Thái B không có con chung.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng nguyên đơn, bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Các đương sự đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Phạm Thị Thái B được ly hôn với anh Phạm Văn L. Về con chung: Chị B và anh L không có con chung nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Chị B và anh L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Phạm Thị Thái B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Phạm Văn L có hộ khẩu thường trú tại thôn Xóm 5, xã CH, huyện V B , thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Phạm Thị

Thái B và anh Phạm Văn L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V B , thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, chị Phạm Thị Thái B và anh Phạm Văn L đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị Thái B và anh Phạm Văn L.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thái B và anh Phạm Văn L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện V B , thành phố Hải Phòng vào ngày 25-8-2008, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hoà thuận thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, luôn bất đồng quan điểm dẫn đến bất hòa. Nay chị B xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị được ly hôn với anh L . Qua xác minh tại địa phương thì thấy vợ chồng chị B và anh L có mâu thuẫn, từ năm 2010 đến nay chị B đã về gia đình ở Xóm 5, xã TV, huyện TT, tỉnh Thái Bình sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị Phạm Thị Thái B ly hôn với anh Phạm Văn L hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Phạm Thị Thái B và anh Phạm Văn L không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết

[5] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thái B và anh Phạm Văn L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị Thái B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Thái B được ly hôn với anh Phạm Văn L.

2. Về con chung: Chị Phạm Thị Thái B và anh Phạm Văn L không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thái B và anh Phạm Văn L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Thái B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị B đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V B theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017589 ngày 05 tháng 5 năm 2021. Chị Phạm Thị Thái B đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện V B ;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V B ;
- Ủy ban nhân dân xã CH huyện V B , thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thương Huyền**